

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **520/2021/HS-PT**

Ngày: 08 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;

Ông Phùng Hải Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 525/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đoàn Hải Q, do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

Họ và tên: Đoàn Hải Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/8/1975, tại Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Nơi cư trú: Số 2 D, thị trấn D1, huyện D1, Hà Nội; Họ và tên cha: Đoàn Hữu E, sinh năm 1952; Họ và tên mẹ: Trần Thị Bích E1, sinh năm: 1952; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Thanh E2, sinh năm: 1980 (đã ly hôn ngày 04/7/2018); Có 02 con, lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Hải Q:* Ông Nguyễn Hà B, Luật sư Văn phòng luật sư B, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*

- Chị Khương Thị B1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 12, tổ 11, thị trấn D1, huyện D1, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quang B2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn D2, xã D3, huyện D1, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Việt B3, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn D4, xã D5, huyện D1, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị B1, anh B2, anh B3: Anh Nguyễn Văn B4, sinh năm 1991; Địa chỉ: Văn phòng luật sư B5, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Khương Thị B1, anh Nguyễn Quang B2, anh Nguyễn Việt B3: Ông Trịnh Văn B5, Luật sư Văn phòng luật sư B5 - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn; Hội sở: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh D1, có mặt.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB Bank); Địa chỉ: Tầng 1, 6, 7 Tòa nhà Corner Stone Building, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc H, ông Nguyễn Văn H1, ông Lê Ngọc H2, Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ: Hoàn Kiếm, Hà Nội, vắng mặt không có lý do.

- Ông Phó Đức B6; Địa chỉ: Số D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Mất ngày 19/9/2020 (theo giấy khai tử số 103 ngày 29/9/2020 của UBND phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phó Đức B6:

Bà Lê Lan B7, sinh năm 1964, chứng minh thư nhân dân số 011078468 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/3/2009; Địa chỉ: Số D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, là vợ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 294 ngày 14/11/1988 của UBND phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội), có mặt.

Chị Phó Thị B8, sinh năm 1972, là con; Địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, thành

phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Phó Thị B9, sinh năm 1977, là con; Địa chỉ: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Phó Đức B10, sinh năm 1990, là con; Địa chỉ: Số D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phó Đức B10: Bà Lê Lan B7, sinh năm 1964, Địa chỉ: Số D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 15/7/2021), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phó Đức B6 (nay là bà Lê Lan B7): Ông Mai Hồng B11, Luật sư Công ty Luật TNHH B11, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Phạm Thị C, sinh năm 1979; Địa chỉ: huyện D1, thành phố Hà Nội; là nhân viên Doanh nghiệp Q1, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thùy C1, sinh năm 1991; Địa chỉ: huyện D1, thành phố Hà Nội; là nhân viên Doanh nghiệp Q1, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân C2, sinh năm 1967; Địa chỉ: huyện D1, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thúy C3, sinh năm 1971; Địa chỉ: quận Cầu Giấy, Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 19/5/2016, ông Nguyễn Xuân Q2, sinh năm 1958, địa chỉ: thị trấn D1, huyện D1, Hà Nội gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Hà Nội tố cáo Đoàn Hải Q có hành vi chiếm đoạt 09 xe ô tô, trị giá 4.100.000.000đ thông qua hợp đồng mua bán xe ô tô.

Quá trình điều tra xác định:

Công ty TNHH Q3 do Hoàng Thị Thanh E2 làm Giám đốc, Công ty có 02 thành viên là Hoàng Thị Thanh E2 (60% vốn góp) và chồng là Đoàn Hải Q (40% vốn góp), ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ cho thuê xe ô tô. Mặc dù E2 đứng tên Giám đốc Công ty nhưng mọi hoạt động của Công ty đều do Q quản lý, điều hành. Ngày 25/7/2011, E2 đã làm thủ tục chuyển nhượng 20% vốn góp của mình cho Đoàn Hải Q đứng tên Giám đốc, đại diện pháp luật

của Công ty TNHH Q3, Công ty có 02 thành viên là E2 (40% vốn góp) và Q (60% vốn góp).

Công ty TNHH dịch vụ thương mại Q1 do Nguyễn Việt B3 - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Doanh nghiệp tư nhân Q1 do Nguyễn Xuân C2 - Chủ doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh mua bán vàng trang sức; dịch vụ cầm đồ. Hai doanh nghiệp này thực chất do ông Nguyễn Xuân Q2 quản lý và điều hành.

Trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2012, mặc dù đang quản lý đăng ký xe ô tô lần đầu của 07 xe ô tô nhưng Q đã dùng thủ đoạn gian dối báo mất đăng ký xe ô tô với Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội và để xin cấp lại đăng ký xe ô tô lần 2, với mục đích thế chấp xe ô tô cho ông Q2 vay tiền để chiếm đoạt, cụ thể như sau:

I. Hành vi lừa đảo của Đoàn Hải Q thế chấp 02 xe ô tô vay số tiền 1.000.000.000 đồng của ông Nguyễn Xuân Q2.

1. Thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Camry BKS 29A-075.19 để chiếm đoạt 600.000.000 đồng:

Ngày 19/01/2011, Công ty Q3 được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp đăng ký xe ô tô (lần đầu) số 089881 đối với xe ô tô Camry BKS 29A-075.19. Ngày 18/02/2011, Q yêu cầu Hoàng Thị Thanh E2 (là vợ Q, khi đó E2 đang đứng tên Giám đốc Công ty) làm thủ tục báo mất để xin cấp lại đăng ký xe ô tô. Cùng ngày, Công ty Q3 được Phòng Cảnh sát giao thông, Công an TP Hà Nội đã cấp lại đăng ký cho xe ô tô trên.

Ngày 20/5/2012, Q đặt vấn đề thế chấp xe ô tô cho ông Q2 để vay số tiền 600.000.000đ, ông Q2 kiểm tra xe ô tô và giấy đăng ký xe ô tô lần đầu, do tin tưởng nên ông Q2 đồng ý cho Q vay tiền và yêu cầu Q ký Hợp đồng vay tiền kiêm khế ước nhận nợ số 236D với Công ty TNHH dịch vụ thương mại Q1 (viết tắt là Công ty Q1), có nội dung: Q thế chấp xe ô tô trên cho Công ty để vay số tiền 600.000.000đ, lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay từ 20/5/2012 đến 18/7/2012, Q giao đăng ký xe ô tô cấp lần đầu cho Công ty của ông Q2, còn xe ô tô Q sử dụng xe để đi lại, kinh doanh.

Ngày 31/01/2013, Q sử dụng đăng ký xe ô tô cấp lại (cấp lần 2) bán chiếc xe ô tô trên cho Công ty CP HB. Ngày 08/4/2014, Công ty CP HB bán xe trên cho anh Nguyễn Đức B12 với giá 505.000.000đ. Ngày 21/4/2014, anh B12 làm thủ tục đăng ký sang chủ sở hữu, hiện anh B12 đang là chủ sở hữu chiếc xe trên.

Đoàn Hải Q bán chiếc xe trên cho Công ty CP HB nhưng không thông báo cho ông Q2 biết, đến nay không trả lại số tiền trên cho ông Q2.

2. *Thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS 30X-2738 để chiếm đoạt 400.000.000 đồng:*

Công ty Q3 mua xe ô tô nhãn hiệu Innova, được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp đăng ký xe ô tô số 003091 ngày 01/3/2010 cho xe ô tô Innova BKS 30X-2738. Ngày 18/02/2011, Q yêu cầu chị Hoàng Thị Thanh E2 làm thủ tục xin cấp lại đăng ký xe. Ngày 19/02/2011, Công ty Q3 được cấp lại đăng ký xe ô tô lần 2.

Ngày 10/12/2012 (khi đó Q đã là Giám đốc Công ty Q3), Q sử dụng đăng ký xe ô tô lần 2 bán chiếc xe ô tô trên cho Công ty TNHH AC với giá 270.000.000đ. Đến ngày 25/4/2013, Công ty TNHH AC bán xe ô tô trên cho chị Chử Thị Thu B13 với giá 272.000.000đ. Ngày 08/5/2013, chị E2 làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu, đổi biển kiểm soát thành 29A-777.25. Ngày 16/9/2013, chị E2 bán chiếc xe trên cho chị Trần Thị B14. Ngày 14/10/2013, chị Trần Thị B14 được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hà Nội cấp đăng ký xe đứng tên chủ sở hữu.

Ngày 10/11/2013, mặc dù đã bán xe ô tô trên nhưng Q vẫn nói với ông Q2 muốn thế chấp xe ô tô này để vay 400.000.000 đồng, ông Q2 tin tưởng Q đang là chủ sở hữu xe ô tô trên nên chỉ kiểm tra đăng ký xe ô tô không kiểm tra xe ô tô nên không biết Q đã bán xe ô tô cho người khác và đã đồng ý cho Q vay số tiền 400.000.000đ, nhưng yêu cầu Q phải ký Quyết định bán xe ô tô, Q đồng ý và giao chứng nhận đăng ký xe ô tô lần đầu cho ông Q2. Ngày 10/11/2013, Q ký Quyết định 09/QĐ, với nội dung: Bán chiếc xe ô tô BKS 30X-2738 cho ông Nguyễn Xuân Q2, với giá là 400.000.000đ và ký biên bản bàn giao xe ô tô cho ông Q2, ông Q2 giao số tiền trên cho Q (có phiếu thu). Ngày 16/12/2013, Q ký Hợp đồng thuê lại xe ô tô trên của ông Q2 với giá 14.000.000đ/tháng, trong thời hạn 03 tháng, kể từ 16/12/2013. Sau đó Q không trả tiền vay cho ông Q2.

Như vậy, tổng số tiền Đoàn Hải Q chiếm đoạt của ông Nguyễn Xuân Q2 là 1.000.000.000 đồng thông qua việc thế chấp 02 xe ô tô BKS 29A-075.19 và BKS 30X-2738. Ông Q2 yêu cầu Q trả lại số tiền đã chiếm đoạt và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

II. Hành vi lừa đảo của Đoàn Hải Q thế chấp 02 xe ô tô mua bằng nguồn vốn vay Ngân hàng để vay số tiền 2.450.000.000 đồng của ông Nguyễn Xuân Q2.

1. Thế chấp 02 xe: xe ô tô nhãn hiệu County BKS 29B-028.90 và xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS 29A-551.70 để chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng:

Ngày 24/5/2012, Công ty Q3 mua xe ô tô nhãn hiệu County và xe ô tô nhãn hiệu Innova, bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Agribank Chi nhánh D1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay công chứng số 262 do Phòng Công chứng số 5 thành phố Hà Nội chứng nhận, với nội dung: Ngân hàng cho Công ty Q3, đại diện là Đoàn Hải Q - Giám đốc vay 2.300.000.000 đồng, thời hạn vay 03 năm và Hợp đồng tín dụng số 3160-LAV-201202540/HĐTD ngày 28/5/2012, mục đích mua 03 xe ô tô, giải ngân theo dự án của Công ty Q3. Ngày 04/6/2012 và ngày 08/6/2012, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô lần đầu cho Công ty Q3 đối với: Xe ô tô nhãn hiệu County đăng ký số 072076, BKS 29B-028.90 và xe ô tô nhãn hiệu Innova đăng ký số 072197, BKS 29A-551.70. Ngày 25/6/2012 Q làm thủ tục báo mất đăng ký xe ô tô để xin cấp lại. Ngày 29/6/2012 Công ty Q3 được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp lại đăng ký lần thứ 2 đối với 02 xe ô tô trên và Q đã giao 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô lần thứ 2 cho Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1 theo Hợp đồng thế chấp nêu trên.

Đến ngày 20/11/2012, Q đặt vấn đề thế chấp 02 xe ô tô trên cho ông Q2 để vay 01 tỷ đồng, ông Q2 kiểm tra xe ô tô và đăng ký xe ô tô lần đầu nhưng không biết Q mua 02 xe ô tô này bằng nguồn vốn vay của ngân hàng và đã thế chấp 02 xe ô tô trên cho ngân hàng, không biết việc Q đã báo mất để làm đăng ký cấp lại, nên đồng ý cho Q vay tiền và yêu cầu Q đã ký Hợp đồng vay tiền kiêm khế ước nhận nợ số 236E với Công ty Q1, nội dung: Q thế chấp 02 xe ô tô trên cho Công ty để vay 1.000.000.000đ (Trong đó: xe ô tô BKS 29B-028.90 vay 550.000.000 đ, xe ô tô BKS 29A-551.70 vay 450.000.000 đ), lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay từ 20/11/2012 đến 19/12/2012, Q giao đăng ký lần 1 của 02 xe ô tô trên cho Công ty của ông Q2, còn xe ô tô vẫn do Q quản lý, sử dụng.

Ngày 06/5/2015, Q làm thủ tục giải chấp 02 xe ô tô trên tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1 và nhận lại chứng nhận đăng ký xe ô tô lần 2. Cùng ngày, Q sử dụng chứng nhận đăng ký xe ô tô lần 2 bán xe BKS 29B-028.90

cho Công ty TNHH TL với giá 400.000.000đ. Ngày 16/5/2015, Công ty TL bán xe trên cho anh Phạm Đình B15 với giá 400.000.000đ. Ngày 19/5/2015 anh Công làm thủ tục chuyển đổi chủ sở hữu và được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô chủ sở hữu Phạm Đình B15. Hiện anh B15 đang là chủ sở hữu chiếc xe trên.

Cùng ngày 06/5/2015, Q bán xe ô tô BKS 29A-551.70, cho anh Dương Trí B16 với giá 200.000.000đ. Ngày 11/6/2015, anh B16 bán lại xe ô tô trên cho Công ty RV với giá là 100.000.000đ. Ngày 12/6/2015, Công ty RV làm thủ tục sang tên và được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô. Hiện Công ty Cổ phần sản xuất RV đang là chủ sở hữu chiếc xe trên.

Việc Q giải chấp và bán 02 xe ô tô trên cho người khác, Q không thông báo cho ông Q2 biết và không trả tiền vay trên cho ông Q2.

2. Thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS 29A-644.65; xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS 29A-645.41 để chiếm đoạt 950.000.000 đồng:

Ngày 28/11/2012, Đoàn Hải Q - Giám đốc Công ty Q3 ký Hợp đồng thế chấp tài sản mua bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1 đối với 02 xe ô tô nhãn hiệu Innova theo hợp đồng công chứng số 492 do Văn phòng Công chứng D1 chứng nhận, có nội dung: Ngân hàng cho Công ty Q3, đại diện là Đoàn Hải Q - Giám đốc vay 1.393.700.000 đồng, thời hạn thế chấp 05 năm và Hợp đồng tín dụng số 3160-LAV-201206083 ngày 29/11/2012, mục đích mua 05 xe ô tô, giải ngân theo dự án của Công ty Q3. Công ty Q3 được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô lần đầu cho 02 xe ô tô trên: Xe ô tô BKS 29A-644.65 đăng ký số 103753 ngày 05/12/2012 và xe ô tô BKS 29A-645.41 đăng ký số 104041 ngày 12/12/2012. Ngày 23/01/2013, Q báo mất để xin cấp lại đăng ký xe ô tô. Ngày 25/01/2013 Công ty Q3 được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp lại đăng ký lần thứ 2 cho xe 02 ô tô trên. Sau khi được cấp lại Q giao chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp lần 2 của 02 xe ô tô trên cho Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1.

Ngày 15/6/2013, Q đặt vấn đề thế chấp xe ô tô BKS 29A-644.65 cho ông Q2 để vay 500.000.000đ, ông Q2 kiểm tra xe ô tô và đăng ký xe ô tô lần đầu nhưng ông Q2 cũng không biết Q mua xe ô tô này bằng nguồn vốn vay ngân hàng và đã báo mất để làm đăng ký xe cấp lại, nên đồng ý cho Q vay tiền và yêu cầu Q ký Hợp đồng vay tiền kiêm khế ước nhận nợ số 236F với Công ty

Q1, có nội dung: Q thế chấp xe ô tô trên cho Công ty để vay 500.000.000đ, lãi suất 3,5%/tháng, thời hạn vay từ 15/6/2013 đến 15/7/2013, giao đăng ký xe ô tô cho Công ty giữ còn xe ô tô vẫn do Q quản lý, sử dụng.

Ngày 22/7/2013, Q lại đặt vấn đề thế chấp xe ô tô BKS 29A-645.41 cho ông Q2 để vay 450.000.000đ, cũng tương tự như trên ông Q2 kiểm tra xe ô tô và đăng ký xe ô tô lần đầu, do tin tưởng nên ông Q2 đồng ý cho Q vay tiền và yêu cầu Q ký Hợp đồng vay tiền kiêm khế ước nhận nợ số 236K với Công ty Q1, nội dung: Q thế chấp xe ô tô trên cho Công ty để vay 450.000.000đ, lãi suất 3,5%/tháng, thời hạn vay từ ngày 22/7/2013 đến ngày 21/8/2013 giao đăng ký lần đầu cho Công ty, còn xe ô tô vẫn do Q quản lý, sử dụng.

Ngày 22/9/2015, Q làm thủ tục giải chấp 02 xe ô tô trên tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1 và nhận lại chứng nhận đăng ký xe ô tô lần 2. Cùng ngày, Q bán xe ô tô BKS 29A-644.65 cho anh Lê Thanh B17 với giá 50.000.000đ. Ngày 05/11/2015, anh B17 đã bán lại cho anh Lê Đăng B18 với giá 50.000.000đ. Ngày 09/11/2015, anh B18 làm thủ tục đứng tên chủ sở hữu và được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp đăng ký xe mang tên Lê Đăng B18. Hiện anh B18 đang quản lý, sử dụng xe ô tô trên.

Ngày 26/9/2015, Q làm thủ tục bán xe ô tô BKS 29A-645.41 cho chị Hoàng Thị Thanh E2 (vợ Q) với giá 50.000.000đ. Ngày 03/10/2015, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp đăng ký mới mang tên Hoàng Thị Thanh E2, đến ngày 12/11/2015, chị E2 dùng xe ô tô này làm tài sản thế chấp để đảm bảo cho chị Đoàn Thị Diệu B19 (là em gái Q) vay Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Long Biên số tiền 450.000.000đ. Ngày 18/10/2016, ông Nguyễn Xuân Q2 đã giữ chiếc xe này và giao nộp cho Công an thị trấn D1, huyện D1, Hà Nội để giải quyết. Việc Q giải chấp 02 xe ô tô và bán xe ô tô cho anh B17 và chị E2, Q không thông báo cho ông Q2 biết và không trả tiền vay cho ông Q2.

3. Thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Ford BKS 29B-029.95 để chiếm đoạt 500.000.000 đồng của ông Nguyễn Xuân Q2:

Ngày 24/5/2012, Đoàn Hải Q - Giám đốc Công ty Q3 ký hợp đồng thế chấp tài sản mua bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1 đối với xe ô tô nhãn hiệu Ford, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay công chứng số 262 do Phòng Công chứng số 5 thành phố Hà Nội chứng nhận, với nội dung: Cho Công ty Q3 vay tiền 2.300.000.000 đồng, thời hạn vay 03 năm và Hợp đồng tín dụng số 3160-LAV-201202540/HĐTD ngày

28/5/2012, mục đích mua 03 xe ô tô, giải ngân theo dự án của Công ty Q3. Ngày 04/6/2012, Công ty Q3 được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô số 072076 của xe ô tô nhãn hiệu Ford BKS 29B-029.95. Ngày 25/6/2012, Q xin cấp lại đăng ký xe ô tô. Ngày 29/6/2012, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp lại đăng ký xe ô tô trên cho Công ty Q3 là chủ sở hữu. Q đã sử dụng giấy đăng ký xe cấp lại giao cho Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1.

Ngày 20/7/2013, Q tiếp tục đặt vấn đề thế chấp xe ô tô BKS 29B-029.95 cho ông Q2 để vay 500.000.000đ, nhưng Q không nói cho ông Q2 biết mua xe ô tô bằng nguồn vốn vay ngân hàng và đã xin cấp lại đăng ký xe ô tô giao cho ngân hàng. Ông Q2 tin tưởng Q nên chỉ kiểm tra xe ô tô, đăng ký xe ô tô cấp lần đầu và đã đồng ý cho Q vay tiền nhưng yêu cầu Q phải ký quyết định bán xe ô tô, đồng thời yêu cầu Q phải chuyển các Biên bản cầm đồ, Hợp đồng vay tiền kiêm khế ước nhận nợ của 07 xe ô tô đã vay từ trước, bao gồm 05 xe ô tô trên và 02 xe ô tô BKS 30Z-5489; BKS 30F-3619 thành Quyết định bán xe ô tô, số tiền bán tương ứng với số tiền Q đã vay, Q đồng ý. Cùng ngày, Q ký Quyết định số 09/QĐ, với nội dung: Công ty Q3 bán cho ông Nguyễn Xuân Q2 08 xe ô tô, tổng giá trị là 3.700.000.000đ, gồm:

- Xe ô tô BKS 30Z-5489 = 300.000.000đ; BKS 30F-3619 = 350.000.000đ; BKS 29A-075.19 = 600.000.000đ; BKS 29B-028.90 = 550.000.000đ; BKS 29A-551.70 = 450.000.000đ; BKS 29A-644.65 = 500.000.000đ; BKS 29A-645.41 = 450.000.000đ; BKS 29B-029.95 = 500.000.000đ.

Ngày 21/7/2013 Q ký biên bản bàn giao 08 xe ô tô trên cho ông Q2 (trong đó có 01 xe ô tô Q đã bán từ ngày 31/01/2013), nhưng không xuất Hóa đơn GTGT về việc bán xe ô tô cho ông Q2 và Q ký hợp đồng thuê 8 xe ô tô trên trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 21/8/2013 (tức ngày 15/7/2013 âm lịch), giá thuê xe ô tô tương ứng với tiền lãi vay theo các hợp đồng vay tiền nêu trên, như sau:

- Xe ô tô BKS 30Z-5489 = 10.500.000đ/tháng; BKS 30F-3619 = 12.250.000đ/tháng; BKS 29A-075.19 = 24.000.000đ/tháng; BKS 29B-028.90 = 22.000.000đ/tháng; BKS 29A-551.70 = 18.000.000đ/tháng; BKS 29A-644.65 = 17.500.000đ/tháng; BKS 29A-645.41 = 15.750.000đ/tháng; BKS 29B-029.95 = 17.500.000đ/tháng.

Sau khi ký các văn bản trên, ông Q2 và Q đã hủy các biên bản cầm đồ, khế ước nhận nợ và Q giao cho ông Q2 đăng ký cấp lần đầu của xe ô tô BKS 29B-029.95.

Ngày 06/5/2015, Q giải chấp xe ô tô BKS 29B-029.95 tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1 và nhận lại đăng ký xe ô tô cấp lại lần 2. Ngày 01/7/2015, Q bán xe này cho anh Ngô Mạnh B20 với giá 250.000.000đ. Ngày 16/7/2015, anh B20 bán xe này cho anh Nguyễn Văn B21. Ngày 21/7/2015, anh Nguyễn Văn B21 được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Ninh cấp đăng ký xe mới với BKS là 99B-011.18. Việc Q giải chấp và bán xe ô tô trên cho anh B20, Q không thông báo cho ông Q2 biết và không trả tiền vay cho ông Q2.

Tổng số tiền Đoàn Hải Q chiếm đoạt của ông Nguyễn Xuân Q2 là 3.450.000.000 đồng thông qua việc thế chấp 05 xe ô tô BKS 29B-028.90; BKS 29A-551.70; BKS 29A-644.65; BKS 29A-645.41 và BKS 29B-029.95 mua bằng nguồn vốn vay Ngân hàng. Ông Q2 yêu cầu Q trả lại số tiền đã chiếm đoạt và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2019, chị Đoàn Thị Diệu B19 (em gái Đoàn Hải Q) giao nộp cho Cơ quan điều tra bản photo các Biên bản cầm đồ số 236B ngày 22/6/2010 âm lịch, 236C ngày 19/9/2010 âm lịch, Hợp đồng vay tiền kèm khế ước nhận nợ số 236D ngày 30/4/2012 âm lịch, 236E ngày 07/10/2012 âm lịch, 236F ngày 08/5/2013 âm lịch, 236K ngày 15/6/2013 âm lịch thể hiện Q vay tiền của Công ty, doanh nghiệp của ông Q2, có chữ ký của bên vay là Đoàn Hải Q, bên cho vay không ký. Chị B19 trình bày các tài liệu này do chị Tạ Thị B22 - SN 1984; HKTT: Thanh Trì, Hà Nội là người được Q thuê quản lý tài chính của Công ty Q3 đưa cho Chị B19 để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Bản gốc các tài liệu này Chị B19 đã làm thất lạc nên không giao nộp được cho Cơ quan điều tra.

Sau khi vay tiền, Q trả tiền lãi cho ông Q2 đến tháng 7/2014 sau đó không trả, ông Q2 đòi tiền nhiều lần thì ngày 26/5/2016, Đoàn Hải Q và vợ là Hoàng Thị Thanh E2 ký Biên bản thỏa thuận với Nguyễn Việt B3 (con trai ông Q2), có nội dung: “Ông Q2 mua của Công ty Q3 do Đoàn Hải Q - Giám đốc 11 chiếc xe ô tô (trong đó có 9 xe ô tô trên và 02 xe ô tô BKS 29A-664.18, 29B-057.92) trị giá **5,5 tỷ đồng** và cho Q thuê lại, sau đó Q đã tự ý bán toàn bộ xe ô tô nhưng không trả tiền cho ông Q2. Tính đến ngày 25/5/2016 Q còn nợ tiền thuê xe của ông Q2 là **1.990.000.000đ**, tổng số tiền Q còn nợ ông Q2 là

7.490.000.000đ. Để khắc phục hậu quả trên, Q bán cho anh B3 thửa đất tại số D6, Tây Hồ, Hà Nội, GCNQSDĐ số BT 928042 mang tên Đoàn Hải Q, sổ vào sổ cấp GCN H734 do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 18/9/2014 diện tích 80m² đất thổ cư và 23m² đất vườn liền kề, trên đất là nhà 4 tầng diện tích 360m² và 13m² sân.... Q có trách nhiệm lấy GCNQSDĐ từ ngân hàng về trả cho anh B3 chậm nhất ngày 31/5/2016. Khi giao GCNQSDĐ và làm thủ tục công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì anh B3 sẽ hỗ trợ cho Q 1 tỷ đồng”. Ngay sau khi ký văn bản này thì Q, E2 bàn giao nhà và đất cho anh B3 quản lý, sử dụng. Nhưng ngày 24/6/2016 Q giải chấp khoản vay tại Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Thăng Long lấy GCNQSDĐ của thửa đất này ra và thế chấp ngay cho Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1 để đảm bảo cho khoản vay 05 tỷ đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3160LAV201604171, thời hạn vay 180 tháng, kể từ ngày 24/6/2016. Vì Q không thực hiện cam kết trên để trả tiền cho ông Q2, nên ngày 28/11/2016, ông Q2, anh B3 bàn giao nhà căn nhà tại số D6 cho Phó Đức B6, SN 1944; HKTT: phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội sử dụng với lý do ông Q2 nợ tiền ông B6 1,5 tỷ đồng không có tiền trả nên bàn giao nhà cho ông B6. Ông B6 vẫn quản lý nhà đất trên để ở từ đó đến nay.

Cơ quan điều tra xác minh các xe ô tô Q mua bằng nguồn vốn vay tại Agribank - Chi nhánh D1, kết quả: Đoàn Hải Q đã tất toán các khoản vay thế chấp 05 xe ô tô BKS 29B-028.90; BKS 29A-551.70; BKS 29A-644.65; BKS 29A-645.41 và BKS 29B-029.95. Đối với khoản vay thế chấp mảnh đất tại D6, Tây Hồ, Hà Nội, Q vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Xác minh tại Ngân hàng VIB - Chi nhánh Long Biên, xác định: Khoản vay thế chấp xe ô tô BKS 29A-645.41 chưa được tất toán.

Bản Kết luận giám định số 6869 ngày 09/12/2016 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Đoàn Hải Q tại Quyết định số 09/QĐ ngày 20/7/2013, Quyết định số 09/QĐ ngày 10/11/2013, các biên bản bàn giao xe, hợp đồng thuê xe kèm theo, tại các tờ khai xin cấp lại đăng ký xe xác định đúng là chữ ký, chữ viết do Q ký, viết ra;

- 09 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Q giao cho ông Q2 không phát hiện dấu vết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký đúng mẫu lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra:

- Đoàn Hải Q ban đầu khai nhận việc thế chấp xe ô tô để vay tiền của ông Nguyễn Xuân Q2 như nội dung vụ án nêu trên. Sau đó, Q thay đổi lời khai là: Khi ký các Biên bản cầm đồ, Hợp đồng vay tiền kiêm khế ước nhận nợ, ông Q2 chỉ giữ đăng ký xe còn vẫn cho Q toàn quyền định đoạt đối với 09 xe ô tô này. Q khai ông Q2 hướng dẫn Q làm thủ tục xin cấp lại đăng ký lần 2 và đưa đăng ký lần đầu cho ông Q2 để làm tin. Đối với 05 xe ô tô là tài sản hình thành do vay vốn Ngân hàng và đang thế chấp Ngân hàng, ông Q2 biết việc này nhưng vẫn đồng ý nhận thế chấp cho Q vay tiền và chỉ giữ đăng ký lần đầu để làm tin. Nhưng ngoài lời khai của Q không có tài liệu nào khác để chứng minh nên việc thay đổi lời khai của Q là không có căn cứ.

- Ông Nguyễn Xuân C2 khai: Ông là chủ Doanh nghiệp tư nhân Q1 từ năm 1997, nhưng mọi hoạt động quản lý và điều hành do anh trai là ông Nguyễn Xuân Q2 thực hiện. Đoàn Hải Q nhiều lần vay tiền tại Doanh nghiệp tư nhân Q1, ông Q2 đồng ý cho vay và ông C2 đại diện ký hợp đồng, khế ước nhận nợ. Đối với các lần Q vay tiền, có lần vay tín chấp, có lần vay dưới hình thức thế chấp tài sản là các xe ô tô thuộc sở hữu của Công ty Q3 do Q làm Giám đốc. Khi thế chấp vay tiền Q giao bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, còn xe ô tô Q quản lý, kinh doanh. Khi vay Q có mang xe ô tô đến, có lần thì Q không mang. Đến khoảng năm 2016, ông C2 đã bàn giao Doanh nghiệp tư nhân Q1 cho con trai ông Q2 là anh Nguyễn Việt B3.

- Anh Nguyễn Việt B3 khai: Năm 2016, ông Nguyễn Xuân C2 đã chuyển giao cho anh B3 làm chủ Doanh nghiệp tư nhân Q1. Công ty TNHH thương mại dịch vụ Q1 do anh B3 làm Giám đốc, sau đó đã chuyển cho anh trai là Nguyễn Quang B2 làm Giám đốc. Doanh nghiệp tư nhân Q1 và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Q1 đều do ông Nguyễn Xuân Q2 trực tiếp quản lý và điều hành. Anh B3, ông C2 và anh B2 chỉ đứng tên thay.

- Anh Nguyễn Quang B2 khai: Anh làm Giám đốc Công ty TNHH thương mại Dịch vụ Q1 từ tháng 8/2014. Khoảng đầu năm 2018, anh B2 đã làm thủ tục chuyển giao chủ sở hữu cho ông Nguyễn Xuân Q2. Anh B2 có biết Đoàn Hải Q vay tiền ông Q2 nhưng không trả, còn việc vay tài sản thế chấp như nào anh B2 không biết.

- Chị Khương Thị B1 khai: Có nghe ông Q2 nói chuyện Q bán xe ô tô cho ông Q2, sau đó thuê lại xe để chiếm đoạt.

- Chị Hoàng Thị Thanh E2 khai: Q nhờ đứng tên đại diện pháp luật của Công ty TNHH Q3, mọi hoạt động do Q thực hiện, chị E2 không tham gia vào

các hoạt động của Công ty và thừa nhận có ký, viết tờ khai xin cấp lại đăng ký xe, Biên bản cầm đồ, Giấy yêu cầu thanh toán, Biên bản kiểm tra tài sản cầm cố, Hợp đồng vay tiền... nhưng là viết theo yêu cầu của Q, chị E2 không được hưởng lợi gì từ việc này. Ngày 04/7/2018, chị E2 và Q đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 197/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện D1. Chị E2 không biết mục đích của Q báo mất để xin cấp lại đăng ký xe ô tô lần 2 để làm gì, không biết việc Q sử dụng đăng ký cấp lần 1 để lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Q2. Quá trình điều tra xác định chị E2 không biết mục đích của Q báo mất để xin cấp lại đăng ký xe ô tô lần 2 để làm gì, không biết việc Q sử dụng đăng ký cấp lần 1 để lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Q2 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với Đoàn Thị Diệu B19 : Quá trình điều tra xác định Chị B19 chỉ đứng tên hộ Q vay 450.000.000đ tại Ngân hàng VIB, Q vay tiền và sử dụng tiền vay như thế nào Chị B19 không biết và chị không được hưởng lợi gì từ việc này. Chị B19 cũng không biết Q đã thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp lần đầu cho ông Q2 để vay tiền nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Chị Phạm Thị C - SN 1979; HKTT: huyện D1, Hà Nội và chị Nguyễn Thị Thùy C1 - SN 1991; HKTT: huyện D1, Hà Nội là nhân viên làm việc cho Công ty của ông Nguyễn Xuân Q2, qua quan sát các tài liệu bản phô tô do Chị B19 cung cấp: Xác nhận chữ viết tại các Biên bản cầm đồ, Hợp đồng vay tiền giữa Đoàn Hải Q và ông Q2 là chữ viết của chị C, chị C1, nội dung các tài liệu này do ông Q2 chỉ đạo chị C, chị C1 viết khi Q thế chấp xe ô tô vay tiền ông Q2; Q chỉ giao đăng ký xe chứ không giao xe cho ông Q2.

Ngày 23/4/2019, anh Nguyễn Quang B2, anh Nguyễn Việt B3 (con trai ông Q2) và bà Khương Thị B1 (vợ ông Q2) có Giấy ủy quyền cho anh Trịnh Văn B5 - SN 1977; Địa chỉ: huyện Mê Linh, Hà Nội thay mặt toàn quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo liên quan đến vụ việc ông Nguyễn Xuân Q2 cho Đoàn Hải Q vay tiền. Ủy quyền được Công chứng viên Đỗ Đình B23 - Văn phòng Công chứng B23 chứng thực. Ông B5 đề nghị xử lý Đoàn Hải Q và bồi thường cho gia đình ông Q2 theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Hà Nội đã triệu tập bà Nguyễn Thị Thúy C3 - SN 1971; HKTT: quận Cầu Giấy, Hà Nội là vợ của ông Q2 nhưng đã ly hôn, để đại diện làm việc thay cho cháu Nguyễn Minh B24,

Nguyễn Hải B25 (con chung của ông Q2, bà C3) là vị thành niên nhưng bà C3 từ chối làm việc với Cơ quan điều tra.

- Đối với ông Nguyễn Xuân Q2: Quá trình điều tra xác định ngày 06/4/2018, ông Q2 chết do ung thư. Căn cứ vào các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bị can và các tài liệu thu thập được, đủ căn cứ xác định Đoàn Hải Q có hành vi gian dối báo mất giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô lần đầu để xin cấp lại giấy đăng ký xe ô tô lần hai và sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô lần đầu thế chấp vay tiền ông Q2 để chiếm đoạt, còn đăng ký xe ô tô được cấp lại Q sử dụng để bán xe ô tô cho người khác nhưng không thông báo, không trả tiền vay cho ông Q2. Hành vi Đoàn Hải Q đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Xuân Q2 số tiền 3.450.000.000 đồng.

- Đối với chị Hoàng Thị Thu B26, anh Trương Đình B27 - Cán bộ Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D1 được giao nhiệm vụ thẩm định hồ sơ vay vốn của Đoàn Hải Q thế chấp 05 xe ô tô để vay tiền Ngân hàng. Ngân hàng không quy định chị B26, anh B27 phải trực tiếp làm thủ tục xin cấp đăng ký xe. Chị B26, anh B27 không biết Q báo mất đăng ký xe ô tô cấp lần đầu để xin cấp lại và giao đăng ký xe ô tô cấp lại cho Ngân hàng, không biết Q sử dụng đăng ký xe ô tô cấp lần đầu để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Q2 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị B26 và anh B27.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định:

- Đoàn Hải Q còn thế chấp xe ô tô BKS 30Z-5489 và xe ô tô BKS 30F-3619 cho ông Nguyễn Xuân Q2 để vay 650.000.000 đồng. Tuy nhiên tại Phiếu trả lời xác minh ngày 10/4/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội, xác định xe ô tô BKS 30Z-5489 và xe ô tô BKS 30F-3619 chủ sở hữu là Công ty TNHH Q3, địa chỉ: thị trấn D1, Hà Nội, đăng ký mới, không có đăng ký cấp lại. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định: Chưa đủ căn cứ kết luận Đoàn Hải Q có hành vi gian dối là bán 02 xe ô tô trên cho người khác để chiếm đoạt tiền vay của ông Q2 650.000.000đ. Cơ quan điều tra xác định đây chỉ là quan hệ dân sự là có căn cứ.

- Cơ quan điều tra còn nhận được đơn của anh Nguyễn Văn B28 và anh Ngô Anh B29 tố giác Đoàn Hải Q có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe ô tô Toyota Fortuner BKS 30E-757.15 và tiền công thuê anh B29 lái xe ô tô là 159.000.000 đồng. Kết quả xác minh xác định: Ngày 19/4/2017, anh Nguyễn Văn B28 và anh Ngô Anh B29 ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với

Công ty Q3, đại diện Đoàn Hải Q làm giám đốc hợp tác mua xe ô tô để kinh doanh với nội dung: Hợp tác kinh doanh 01 xe ô tô Toyota Potuner BKS 30E-757.15, Công ty Q3 đứng tên chủ sở hữu xe ô tô trên, còn xe ô tô giao cho anh B28, anh B29 quản lý, sử dụng, thời hạn hợp tác 60 tháng kể từ ngày ký. Căn cứ vào các tài liệu điều tra xác định: Q ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với anh B28 và anh B29 và nợ tiền công lái xe của anh B29 như trên là quan hệ dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Ngày 18/10/2016, Công an thị trấn D1 đã tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova BKS 29A-645.41 do ông Nguyễn Xuân Q2 giao nộp, sau đó chuyển tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2020/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều: 45; 46; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2007/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Hải Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52- Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Đoàn Hải Q 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/5/2019.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 122; Điều 133 Bộ luật dân sự 2015:

+ Buộc Đoàn Hải Q phải bồi thường trả ông Nguyễn Xuân Q2 do anh Nguyễn Việt B3 làm đại diện số tiền 3.450.000.000 đồng.

+ Huỷ hợp đồng mua bán nhà đất tại D6, Tây Hồ, Hà Nội theo GCNQSDĐ số BT 928042 mang tên Đoàn Hải Q, số vào sổ cấp GCN H734 do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 18/9/2014 diện tích 80m² đất thổ cư và 23m² đất vườn liền kề, trên đất là nhà 4 tầng diện tích 360m² và 13m² sân được ký trong

“Văn bản thoả thuận” ngày 26/5/2016 giữa ông Nguyễn Xuân Q2, Đoàn Hải Q, chị Hoàng Thị Thanh E2, anh Nguyễn Việt B3.

+ Huỷ hợp đồng mua bán nhà đất tại D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 734, hồ sơ gốc số 3020/QĐ-UB do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 18/09/2014, diện tích 103m² đất, tài sản trên đất là nhà 80m² xây 3 tầng bê tông và 1 tầng mái tôn cùng 23m² sân, được ký trong Biên bản bàn giao nhà giữa ông Nguyễn Xuân Q2, anh Nguyễn Việt B3 với ông Phó Đức B6 ngày 28/11/2016.

+ Buộc ông Phó Đức B6 phải trả lại nhà đất tại số D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 734, hồ sơ gốc số 3020/QĐ-UB do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 18/09/2014, diện tích 80m² đất thổ cư và 23m² đất vườn liền kề, trên đất là nhà 4 tầng diện tích 360m² và 13m² sân cho bị cáo Đoàn Hải Q và chị Hoàng Thị Thanh E2 quản lý sử dụng theo hợp đồng thế chấp được ký giữa Đoàn Hải Q với Agribank D1 ngày 24/6/2016 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 3160LAV2016 04171 ngày 24/6/20216 được ký giữa Đoàn Hải Q với Agribank D1.

+ Dành quyền khởi kiện về dân sự cho những người đại diện hợp pháp của ông Q2 nếu có tranh chấp về số tiền ông Q2 được bồi thường.

- Về tang vật: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015:

1- Giao xe ô tô nhãn hiệu Toyota; loại xe: ô tô con; số loại: Innova; màu sơn bạc; dung tích xi lanh:1998; số khung: RL4XW42G7C9401903; số máy: 1TR7371426; đeo BKS 29A-645.41; đã qua sử dụng; không có chìa khoá xe; xung quanh xe có một vết xước, đầu xe ở vị trí logo bị móp; cửa xe phụ bên ghế lái bị móp; không kiểm tra chất lượng xe cho chị Hoàng Thị Thanh E2 quản lý sử dụng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 098.2015.HĐTC-VIB.LB được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Long Biên với chị Hoàng Thị Thanh E2 và Đoàn Hải Q để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 011CN098-HĐTD1-2015/VIB ngày 12/11/2015 được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Long Biên với chị Đoàn Thị Diệu B19 và anh Tống Huy B30

2- Trả lại bị cáo Đoàn Hải Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, không mở khoá màn hình, mặt sau dán tem đề IMEI 359449/09/817676/3; 359450/09/811676/1 (không kiểm tra máy).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2020, bị cáo Đoàn Hải Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 17/6/2020, người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Xuân Q2 có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đoàn Hải Q, hủy 01 phần bản án liên quan đến nhà đất tại D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Ngày 08/7/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 07/7/2020, ông Phó Đức B6 có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đoàn Hải Q không thừa nhận chiếm đoạt tiền của ông Q2, việc bị cáo nợ tiền ông Q2 là quan hệ dân sự. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cần xem xét đối chứng lại xem tiền gốc bị cáo nợ ông Q2 là bao nhiêu và đề nghị trả lại cho bị cáo căn nhà tại số 282C Âu Cơ. Đối với chiếc xe ô tô Toyota Innova BKS 29A-645.41 đề nghị trả lại cho vợ bị cáo. Nếu xác định hành vi của bị cáo là phạm tội thì xin giảm hình phạt.

- Đại diện người bị hại và luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất trình bày:

Về phần hình phạt đối với Đoàn Hải Q: Hành vi của Đoàn Hải Q là đặc biệt nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt là vô cùng lớn, phạm tội nhiều lần. Tại phiên tòa bị cáo vẫn có thái độ ngoan cố không thừa nhận hành vi phạm tội, quanh co, trốn tránh, đổ lỗi cho bị hại cho thấy rằng Q không có sự ăn năn, hối cải. Do đó cần xử lý nghiêm minh, nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật đối với bị cáo. Mức án 15 năm tù giam là còn nhẹ đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo.

Phản xử lý vật chứng liên quan đến vụ án: Đối với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc hoàn trả chiếc xe ô tô Toyota Innova BKS 29A-645.41: căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chị Hoàng Thị Thanh E2 cũng đã thừa nhận tất cả những việc chị E2 làm, đứng tên trên các giấy tờ đều do sự chỉ đạo của Q. Các tài sản mà chị đứng tên chỉ là đứng tên thay Q. Q cũng thừa nhận điều này. Vì vậy, phán quyết trả lại ô tô Toyota Innova BKS 29A-645.41 cho chị E2 là chưa đúng, chưa khách quan, chưa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại.

Về giao dịch liên quan đến căn nhà D6: Tòa án cấp thẩm chưa điều tra xác minh đầy đủ các vấn đề liên quan nên đã hủy giao dịch đó và trả lại nhà cho Q để Q thực hiện việc thế chấp là chưa khách quan, chưa toàn diện, không đảm bảo quyền và lợi ích của các bên.

Bản án sơ thẩm không xem xét việc Q và Ngân hàng nông nghiệp thế chấp căn nhà trên có đúng theo quy định hay không; bản án sơ thẩm cũng không giải quyết toàn diện liên quan đến việc Q xác nhận nợ bao nhiêu trong văn bản thỏa thuận ngày 26/5/2016. Vì vậy ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người liên quan.

Việc Q chuyển nhượng 2 Công ty của mình là Công ty Q3 và Công ty đặt xe trực tuyến cho em gái Đoàn Thị Diệu B19 trong thời gian Q đang bị tạm giam có nhiều điều mờ ám nhằm tẩu tán tài sản. Trong khi trước đó Cơ quan điều tra đã có văn bản cấm ủy quyền chuyển nhượng Công ty và tài sản của Q trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với 2 chiếc xe ô tô BKS 30Z-5489 và 30F-3619, Q đã thế chấp xe cho bị hại, đã viết giấy bán xe cho bị hại, nhưng hiện nay Q khai rằng đã thất lạc và không thể tìm được, không nhớ bán hay cho ai thuê và Q cũng không trả lại xe, không trả được tiền cho bị hại. Hành vi này rõ ràng có việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, như vậy có dấu hiệu phạm tội nhưng chưa được xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tăng nặng hình phạt đối với Đoàn Hải Q, tiếp tục tạm giữ ô tô BKS: 29A-645.41 để đảm bảo việc thi hành án. Hủy phần Bản án sơ thẩm giải quyết liên quan đến căn nhà 282C Âu Cơ. Nếu các bên có yêu cầu sẽ tiến hành một vụ án khác. Xem xét việc Đoàn Hải Q và Đoàn Thị Diệu B19 hành vi gian dối thay đổi Đăng ký kinh doanh, chuyển nhượng Công ty nhằm tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Xem xét hành vi chiếm đoạt của Đoàn Hải Q liên quan đến 2 xe ô tô BKS 30Z-5489 và 30F-3619.

- Luật sư và người đại diện của ông Phó Đức B6 thống nhất trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm giao nhà cho Đoàn Hải Q để thực hiện hợp đồng thế chấp với Ngân hàng nông nghiệp D1. Việc Tòa án phán quyết ngay trong vụ án xét xử Đoàn Hải Q mà chưa xem xét, điều tra cụ thể, là không khách quan, không bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông B6 và những người liên quan. Vì trước khi thế chấp tài sản nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp D1, Đoàn Hải Q đã gán nợ ngôi nhà trên cho ông Nguyễn Xuân Q2 để nhận một số tiền với cam kết sẽ rút sổ đỏ ra để chuyển nhượng cho ông Q2. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng cho thấy có mối quan hệ giao dịch giữa Đoàn Hải Q và

ông Q2. Hồ sơ vụ án chỉ chứng minh được hành vi phạm tội của Đoàn Hải Q nhưng chưa chứng minh được các giao dịch, các mối quan hệ kinh tế được thực hiện xung quanh những vi phạm tội của Q gồm mối quan hệ kinh tế giữa Q và ông Q2, mối quan hệ kinh tế giữa ông Q2 và ông Phó Đức B6. Do đó chưa chứng minh được đầy đủ quyền và nghĩa vụ về mặt dân sự của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với ngân hàng.

Bản án sơ thẩm đã tuyên giao căn nhà cho Q để tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Nông nghiệp D1 mà không xem xét đến quyền, và lợi ích hợp pháp của ông B6 là không đảm bảo tính khách quan, công bằng và toàn diện trong giải quyết vụ án.

- Đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn có ý kiến: Đối với nhà đất tại D6, quận Tây Hồ của Đoàn Hải Q mà hiện tại đang thế chấp tại Agribank D1 để đảm bảo cho khoản tiền vay 5 tỷ đồng theo hợp đồng tín dụng số 3160LAV201604171, nếu Đoàn Hải Q không trả được nợ cho ngân hàng thì đề nghị giao lại nhà đất nêu trên cho ngân hàng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị hại.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam có quan điểm (vắng mặt tại phiên tòa nhưng đơn kháng cáo có nêu): Tòa án cấp sơ thẩm quyết định Giao xe ô tô nhãn hiệu Toyota; loại xe: ô tô con; số loại: Innova; màu sơn bạc; dung tích xi lanh:1998; số khung: RL4XW42G7C9401903; số máy: 1TR7371426; đeo BKS 29A-645.41 cho chị Hoàng Thị Thanh E2 quản lý sử dụng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 098.2015.HĐTC-VIB.LB được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Long Biên với chị Hoàng Thị Thanh E2 và Đoàn Hải Q để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 011CN098-HĐTD1-2015/VIB ngày 12/11/2015 được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Long Biên với chị Đoàn Thị Diệu B19 và anh Tống Huy B30 là không đúng vì chị Đoàn Thị Diệu B19 và anh Tống Huy B30 đã ký hợp đồng tín dụng số 011CN098-HĐTD1-2015/VIB ngày 12/11/2015 để vay vốn tại VIB Chi nhánh Long Biên kể từ ngày 12/11/2015, tài sản đảm bảo là ô tô nhãn hiệu Toyota; loại xe: ô tô con; số loại: Innova; màu sơn bạc; dung tích xi lanh:1998; số khung: RL4XW42G7C9401903; số máy: 1TR7371426; BKS 29A-645.41 đứng tên bà Hoàng Thị Thanh E2, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 098.2015.HĐTC-VIB.LB được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi

nhánh Long Biên với chị Hoàng Thị Thanh E2 và Đoàn Hải Q. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Chị B19 và anh B3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đồng tín dụng số 011CN098-HĐTD1-2015/VIB ngày 12/11/2015, khoản nợ của Chị B19 và anh B3 được ký kết với VIB trước ngày 15/8/2017. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao lại tài sản cho chị Hoàng Thị Thanh E2 là không đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa Chị B19 và anh B3 đã ký hợp đồng tín dụng số 011CN098-HĐTD1-2015/VIB ngày 12/11/2015 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VIB.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*
Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các kháng cáo của bị cáo Đoàn Hải Q, người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Xuân Q2, Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế, ông Phó Đức B6 đều trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Xét nội dung kháng cáo thấy:

+ *Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Hải Q:*
Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 vì thời điểm phạm tội xảy ra có lợi cho bị cáo; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo phạm tội nhiều lần nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 và tình tiết phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mức án 15 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét nội dung kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ *Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đoàn Hải Q:* Tiếp tục tạm giữ xe ô tô BKS 29A-645.41 để đảm bảo thi hành án; Hủy phần liên quan đến căn nhà D6; Xem xét hành vi tẩu tán tài sản của Q và Đoàn Thị Diệu B19 ; Xem xét hành vi chiếm đoạt 02 chiếc xe ô tô BKS 30Z-5489 và 30F-3619 của Q; Xem xét hành vi vu khống đối với luật sư B của anh Trần Văn B31, anh Nguyễn Việt B3, anh Nguyễn Quang B2 và chị Khương Thị B1 thấy: Về kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Q, như đã phân tích trong nội dung kháng cáo của bị cáo nêu trên, không có căn cứ xem xét nội dung kháng cáo tăng nặng hình phạt. Về đề nghị tiếp tục tạm giữ xe ô tô BKS 29A-645.41 để đảm bảo thi hành án: Hành vi chuyển nhượng xe đứng tên cá nhân vợ để thế chấp đảm bảo khoản vay cho em gái của Q xảy ra trước khi ông

Q2 nộp đơn đề nghị xử lý hành vi chiếm đoạt của Q nên giao dịch đảm bảo tại ngân hàng là hợp pháp cần được bảo vệ. Vì vậy, không có cơ sở để tạm giữ xe ô tô BKS 29A-645.41. Về đề nghị hủy phần liên quan đến căn nhà D6: Ngày 26/5/2016, Q cùng vợ là E2 ký Biên bản thỏa thuận với con trai ông Q2 là anh Nguyễn Việt B3 về việc bán cho anh B3 thửa đất tại số D6, Tây Hồ, Hà Nội để thanh toán khoản nợ, sau khi hoàn tất thủ tục anh B3 hỗ trợ thêm cho Q 1.000.000.000đ. Nhưng Q không thực hiện thỏa thuận mà ngày 24/6/2016, sau khi giải chấp căn nhà trên tại Ngân hàng VPBank - Chi nhánh D1 để đảm bảo khoản vay 5.000.000.000đ. Ngày 28/11/2016, ông Q2 và anh B3 đã bàn giao căn nhà trên cho ông Phó Đức B6 quản lý và sử dụng để gán cho khoản nợ 1.500.000.000đ. Việc thỏa thuận giữa vợ chồng Q – E2 với anh B3 và việc bàn giao giữa ông Q2 và anh B3 với ông B6 chưa được cơ quan công chứng chứng thực nên chưa có giá trị pháp lý trong khi việc thế chấp tại Ngân hàng Agribank được thực hiện theo quy định của pháp luật nên cần được bảo vệ. Khoản vay tại Ngân hàng Agribank trên chưa được tất toán nên cần hủy giao dịch dân sự giữa vợ chồng Q – E2 với anh B3 và giữa ông Q2 và anh B3 với ông B6 và buộc ông B6 phải trả lại căn nhà trên cho vợ chồng Q – E2 để thực hiện giao dịch bảo đảm với Ngân hàng Agribank là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ xem xét kháng cáo đề nghị hủy phần quyết định này của bản án sơ thẩm. Về đề nghị xem xét hành vi tẩu tán tài sản của Q và Đoàn Thị Diệu B19 : Hành vi sau khi giải chấp đối với những chiếc xe thế chấp ngân hàng thì Q sử dụng giấy đăng ký cấp lại để bán xe cho người khác mà không thông báo hay thanh toán khoản nợ cho ông Q2 đã bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, đồng thời buộc phải bồi thường toàn bộ thiệt hại. Vì vậy, không có căn cứ xử lý hành vi tẩu tán tài sản theo đề nghị của kháng cáo. Về đề nghị xem xét hành vi chiếm đoạt 02 chiếc xe ô tô BKS 30Z-5489 và 30F-3619 của Q: Đối với 02 chiếc xe ô tô BKS 30Z-5489 và 30F-3619, Q không làm thủ tục cấp lại giấy đăng ký xe mà chỉ sử dụng giấy đăng ký xe lần đầu thế chấp cho ông Q2 để vay 650.000.000đ, nên cấp sơ thẩm xác định là quan hệ dân sự là có căn cứ. Vì vậy, không có cơ sở xem xét nội dung kháng cáo này. Về đề nghị xem xét hành vi vu khống đối với luật sư bào chữa cho bị cáo Q có quan điểm như sau: Theo nội dung tại Bút ký phiên tòa thì tại lời bào chữa của luật sư B tại phiên tòa đề nghị xử lý hành vi cho vay lãi nặng của ông Q2, chứ không phải hành vi bịa đặt nhằm xúc phạm danh dự hay gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của

ông Q2 nên không có căn cứ xác định đó là hành vi vu khống. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét nội dung kháng cáo này.

- *Đối với kháng cáo đề nghị giao xe ô tô BKS 29A-645.41 cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam để phát mại khấu trừ khoản nợ của bà B19 và ông B30:* Chiếc xe ô tô BKS 29A-645.41 do Hoàng Thị Thanh E2 thế chấp đảm bảo cho Đoàn Thị Diệu B19 vay 450.000.000đ tại Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Long Biên, nên đây là giao dịch dân sự, cấp sơ thẩm giao cho Q và E2 quản lý để đảm bảo khoản vay của B19 là có căn cứ. Ngân hàng TMCP Quốc tế có quyền khởi kiện giải quyết đối với tài sản thế chấp bằng vụ kiện dân sự khác. Vì vậy, không có căn cứ xem xét nội dung kháng cáo này.

- *Đối với kháng cáo toàn bộ bản án của ông Phó Đức B6:* Căn cứ khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự thì ông B6 chỉ có quyền kháng cáo về phần quyết định của bản án liên quan đến căn nhà tại số D6, Tây Hồ, Hà Nội. Như phân tích về phần kháng cáo đề nghị hủy phần liên quan đến căn nhà D6 của anh Trần Văn B31, anh Nguyễn Việt B3, anh Nguyễn Quang B2 và chị Khương Thị B1 thì không có căn cứ xem xét nội dung kháng cáo của ông B6.

Vì các lẽ trên: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận các kháng cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- ***Quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Hà B:*** Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi làm lại đăng ký lần 2, giao đăng ký lần 1 của Q cho ông Q2 không nhằm mục đích chiếm đoạt. Hành vi này của Q có đối tượng hướng tới không phải là ông Q2 mà là cơ quan có thẩm quyền cấp đăng ký xe. Quá trình diễn biến sự việc không/chưa có thời điểm chiếm đoạt. Nếu xác định thời điểm chiếm đoạt là khi Q thế chấp xe vay tiền của ông Q2 thì tại sao sau đó Q vẫn trả lãi vay đầy đủ cho ông Q2, còn nếu cho rằng thời điểm bán xe là thời điểm chiếm đoạt (vào khoảng năm 2013 và khoảng năm 2015) sao ông Q2 lại không thể khai báo chính xác số tiền thuê xe mà Q đã trả cho ông Q2, cáo trạng lại xác định Q thanh toán tiền lãi cho ông Q2 đến tháng 7/2014. Cáo trạng xác định như vậy cũng là không đúng. Q và ông Q2 đã thoả thuận thanh lý hợp đồng vay tiền và sau đó là thay thế biện pháp bảo đảm bằng tiền vay từ thế chấp ô tô sang cầm cố nhà đất. Q luôn có trách nhiệm với số nợ này, không hề có ý thức trốn tránh hay chiếm đoạt. Thoả thuận bán nhà không thể thực hiện được đến cùng là do phía ông Q2 không tôn trọng thoả thuận hỗ trợ 1 tỷ đồng cho Q để có thể giải chấp ngôi nhà tại ngân hàng và giao

lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q2. Trong mối quan hệ vay nợ này, Q mới là người bị thiệt hại vì số tiền lãi mà Q phải trả ông Q2 lớn hơn nhiều số tiền lãi Q phải trả tính theo quy định của pháp luật và xác định số tiền Đoàn Hải Q vay ông Q2, thời điểm vay, lãi đã trả, cộng các khoản nợ còn lại bao nhiêu. Đề nghị xem xét hành vi vi phạm pháp luật giữa ông Q2, ông B30, ông Phó Đức B6 trong việc chiếm giữ ngôi nhà tại D6 của Đoàn Hải Q.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ông Nguyễn Sinh B32 đã không khách quan, không công bằng và có dấu hiệu làm sai lệch nội dung vụ án trong việc cố tình loại bỏ nhân chứng quan trọng là chị Bùi Thu B33 khi tại phiên tòa ngày 03/6/2020, luật sư đề nghị triệu tập người làm chứng là chị Bùi Thu B33 (nhân chứng quan trọng của vụ án) và ông B32 có nói “*nhân chứng B33 không có trong hồ sơ vụ án nên không cần triệu tập*”, nhưng tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 10/10/2019 bị cáo Q có trình bày về việc chị B33 và mẹ bị cáo có mang tiền đến trả cho ông Q2, trong buổi hỏi cung này có mặt và có chữ ký của ông Nguyễn Sinh B32.

Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét pháp lý hành vi trao đổi, gán nợ giữa ông Q2, ông B30 và ông B6 đối với căn nhà của Đoàn Hải Q cũng như mức độ thiệt hại về nguồn thu nhập từ căn nhà của Đoàn Hải Q nhằm làm căn cứ đối trừ tài chính giữa Q và ông Q2. Cáo trạng cũng không xem xét xử lý căn nhà của Đoàn Hải Q tại D6, quận Tây Hồ, Hà Nội để giải quyết triệt để vụ án bởi việc không xử lý này sẽ làm xảy ra một vụ kiện đòi nhà phức tạp giữa Q hoặc ngân hàng đối với ông B6 sau này. Từ phân tích trên Luật sư Nguyễn Hà B đề nghị Hội đồng xét xử: Trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để làm rõ những nội dung đã nêu ở trên.

- Phần đối đáp: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không hủy án như luật sư của bị cáo đã đưa ra, đồng thời đề nghị cho hoãn phiên tòa, nếu Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo là phạm tội để bị cáo trả lại tiền cho gia đình người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát, luật sư, đại diện người bị hại, người liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như sau khi tranh luận tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, về các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy các tài liệu liên quan đến kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà Nguyễn Thị Thúy C3, chị Phạm Thị C, anh Nguyễn Xuân C2, chị Nguyễn Thị Thùy C1. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa, xét thấy sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng tới việc xác định trách nhiệm hình sự với bị cáo.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phó Đức B6 là bà Lê Lan B7, anh Phó Đức B10, chị Phó Thị B8, chị Phó Thị B9. Các chị Phó Thị B8, Phó Thị B9 có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phó Đức B10 vắng mặt nhưng có giấy ủy quyền cho bà Lê Lan B7. Tại phiên tòa, bà Lê Lan B7 vẫn tiếp tục nhận ủy quyền của anh Phó Đức B10 và không có ý kiến gì về việc các chị Phó Thị B8, Phó Thị B9 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Như vậy, mặc dù vắng mặt bà C3, chị B8, chị B9, anh B10, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam và những người làm chứng, nhưng Tòa án vẫn giải quyết vắng mặt những người nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đoàn Hải Q khai: Không phải là bị cáo bán xe cho ông Q2 mà thực tế là trước đây bị cáo có vay tiền của ông Q2 bằng hình thức tín chấp, sau khi vay một thời gian thì ông Q2 mới yêu cầu bị cáo phải thế chấp bằng các xe ô tô nêu trên. Sau một thời gian, do ông Q2 cũng nợ nần nhiều nên ông Q2 yêu cầu bị cáo phải trả toàn bộ các khoản nợ cùng một lúc, bị cáo không có tiền trả nên ông Q2 ép bị cáo viết quyết định bán xe như nêu trên là để che giấu cho các hợp đồng vay nợ còn số tiền thuê xe chính bằng số tiền lãi của các khoản vay.

Tháng 3/2016, ông Q2 đòi bị cáo toàn bộ khoản tiền nợ gốc và nói rằng bị cáo chỉ cần chuyển 3,5 tỷ đồng là ông Q2 sẽ đối trừ hết nợ cho bị cáo và nói phải trả trước 500 triệu đồng thì mới gặp để bàn trả nợ tiếp theo, bị cáo đã phải trả trước 500 triệu đồng (có 200 triệu đồng nhân viên ghi là trả cho khoản nợ tín chấp, 300 triệu là bị cáo bán xe BMW cho ông Q2). Số nợ còn lại hai bên xác định là 3 tỷ đồng. Tháng 5/2016, Đoàn Hải Q và vợ là Hoàng Thị Thanh E2 ký Biên bản thỏa thuận với anh Nguyễn Việt B3 (con trai ông Q2), có nội dung: Ông Q2 mua của Công ty Q3 do Đoàn Hải Q - Giám đốc 11 chiếc xe ô tô (trong đó có 9 xe ô tô trên và 02 xe ô tô BKS 29A-664.18, 29B-057.92) trị giá 5,5 tỷ đồng và cho Q thuê lại. *“Hiện tại, ông Q đã tự ý bán toàn bộ số xe trên của ông Q2 mà không trả tiền cho ông Q2. Tính đến ngày 25/5/2016, ông Q còn nợ tiền thuê xe của ông Q2 là 1.990.000.000đ. Như vậy thiệt hại của ông Q2 tổng là 7.490.000.000đ. Để khắc phục hậu quả trên, ông Q bán cho anh B3 thửa đất tại D6, Tây Hồ, Hà Nội theo GCNQSDĐ số BT 928042 mang tên Đoàn Hải Q, sổ vào sổ cấp GCN H734 do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 18/9/2014 diện tích 80m² đất thổ cư và 23m² đất vườn liền kề, trên đất là nhà 4 tầng diện tích 360m² và 13m² sân.*

Phần thanh toán vì ông B30 là con trai ông Q2 nên ông Q khấu trừ giai đoạn 1 là 3.390.000.000 đồng tiền lẽ ra phải trả cho ông Q2 vào tiền lẽ ra ông B30 phải trả cho ông Q và được ông Q2 đồng ý, vì trên thực tế ông Q không thể có tiền khắc phục hậu quả với ông Q2 vào tiền thuê xe 1.190.000.000đ tiền của xe 29B-057.92 là 500.000.000 đ và xe 29A-664.18 là 900.000.000 đ. Còn lại giai đoạn 2, 09 xe khi sang tên bìa đỏ cho ông B30 xong thì Q mới được khấu trừ tiền phải thanh toán cho ông Q2 sang tiền nhà, đất.

GCNQSDĐ ông Q có trách nhiệm lấy từ ngân hàng về trả cho ông B30 và ông Q2 chậm nhất ngày 31/5/2016.

Khi giao GCNQSDĐ thì ông B30 sẽ hỗ trợ cho ông Q 1 tỷ đồng hoặc cùng ra ngân hàng lấy bìa. Ngay sau khi ký văn bản này thì ông Q, bà E2 bàn giao trên thực địa nhà và đất (nguyên vẹn) cho ông B30 trực tiếp quản lý, sử dụng và định đoạt văn bản này kèm luôn (thay thế) biên bản giao nhà, đất.

Khi lấy được giấy CNQSDĐ về ông Q, bà E2 sẽ cùng công chứng để chuyển tên cho ông B30 mà không gây bất cứ khó khăn nào cho ông B30 trong việc chuyển tên. Sau khi chuyển tên cho ông B30 hoàn chỉnh, ông Q2 sẽ có đơn xin rút đơn kiện ông Q ra Công an và đề nghị không xử lý ông Q nữa”.

Ngay sau khi ký văn bản này thì Q, E2 bàn giao nhà và đất cho anh B3 quản lý, sử dụng nhưng về phía ông Q2 không chuyển cho bị cáo 1 tỷ đồng như thoả thuận để bị cáo giải chấp khoản vay tại VPBank, mà nói chỉ có 500 triệu đồng. Do vậy bị cáo phải vay tại Agribank D1 1 tỷ đồng để giải chấp khoản vay tại VPBank để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Khi này ông Q2 lại nói không lấy nhà nữa mà lấy tiền, nên bị cáo đã tiếp tục thế chấp nhà đất nêu trên tại Agribank D1 để vay 05 tỷ đồng, bị cáo đã lấy 3 tỷ đồng đó ra để đem trả cho ông Q2 nhưng ông Q2 không nhận. Bị cáo khẳng định bị cáo không có ý định chiếm đoạt tiền của ông Q2.

Bị cáo khẳng định khi đi trả 3 tỷ đồng cho ông Q2 thì có mẹ bị cáo là bà Trần Thị Bích E1, vợ bị cáo là chị Hoàng Thị Thanh E2 và chị B33 đi trả tiền cho ông Q2 nhưng ông Q2 không nhận nên mẹ bị cáo lại phải mang tiền về và gửi tiết kiệm vào Agribank D1.

Quá trình điều tra, bà Trần Thị Bích E1 (mẹ đẻ bị cáo Q) khai (BL số 155, Biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2019): “Tôi khẳng định là có sự việc anh Q nhờ tôi đi cùng đến nhà ông Q2; Q vội đi đến để trả nợ 03 tỷ đồng, nhưng cụ thể trong túi đựng tiền có bao nhiêu tiền thì tôi không biết. Hôm đó có tôi, vợ chồng anh Q và 01 người bạn của Q (tôi không biết tên). Nhưng vợ chồng ông Q2 không nhận 03 tỷ do Q trả, sau đó tôi lại đem tiền về, còn không có việc 03 tỷ này gửi vào Ngân hàng nông nghiệp sau đó.”

Như vậy, đối với vấn đề trả tiền 3 tỷ đồng cho ông Q2, lời khai của bị cáo với mẹ bị cáo có mâu thuẫn nhau về người đi trả tiền cũng như việc xử lý số tiền sau khi ông Q2 không nhận nên không có cơ sở để xác định có việc Đoàn Hải Q đem tiền trả ông Nguyễn Xuân Q2 3 tỷ đồng như bị cáo khai, do đó việc Q khai Q không có ý thức chiếm đoạt tiền vay của ông Q2 là không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo cũng như người bào chữa cho bị cáo thừa nhận có việc bị cáo gian dối trong việc đề nghị cấp đăng ký xe lần hai nhưng người bào chữa cho bị cáo cho rằng chỉ là gian dối với cơ quan nhà nước chứ không gian dối với ông Q2 và bị cáo không chiếm đoạt tiền của ông Q2. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo thừa nhận các Hợp đồng vay tiền kiêm khế ước nhận nợ số 236D, 236E, 236F, 236K được ký giữa bị cáo với Công ty Q1, đây là các hợp đồng vay tiền cuối cùng được ký giữa ông Q2 với bị cáo. Trong các bản hợp đồng này do chị Đoàn Thị Diệu B19 cung cấp bản photocopy cho Toà thể hiện việc bị cáo có thế chấp các xe ô tô cho ông Q2 để đảm bảo các khoản vay. Bị cáo khai các xe

ô tô này đã được bị cáo sử dụng đăng ký lần hai bán từ trước khi thế chấp cho ông Q2 và giao cho ông Q2 đăng ký lần đầu, ông Q2 có biết việc này nhưng vẫn yêu cầu bị cáo thế chấp các xe ô tô này, nhưng ông Q2 khi còn sống không thừa nhận nội dung này, bị cáo cũng không đưa ra được tài liệu nào khác để chứng minh.

Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2010 đến tháng 11/2013, Công ty TNHH Q3 do Đoàn Hải Q làm Giám đốc đã mua 07 xe ô tô, trong đó có 05 xe ô tô mua bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng AgriBank - Chi nhánh D1 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô lần đầu cho 07 xe ô tô BKS 29A-075.19; BKS 29B-028.90; BKS 29A-551.70; BKS 29A-644.65; BKS 29A-645.41; BKS 29B-029.95 và BKS 30X-2738. Mặc dù, Q đang quản lý đăng ký xe ô tô cấp lần đầu nhưng Q có hành vi gian dối báo mất đăng ký xe ô tô để xin cấp lại đăng ký xe ô tô với mục đích sử dụng đăng ký xe ô tô cấp lần đầu thế chấp xe ô tô cho ông Nguyễn Xuân Q2 để vay tiền, còn đăng ký xe ô tô cấp lại Q sử dụng để bán xe ô tô hoặc giao cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp mua xe ô tô bằng nguồn vốn vay ngân hàng. Sau khi được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP Hà Nội cấp lại đăng ký xe ô tô, Q giao 05 đăng ký xe ô tô cấp lại lần 2 cho Ngân hàng. Còn 07 đăng ký xe ô tô cấp lần đầu Q sử dụng thế chấp 07 xe ô tô cho ông Q2 để vay tổng số 3.450.000.000 đồng, cụ thể: Xe ô tô nhãn hiệu Camry BKS 29A-075.19 vay 600.000.000 đồng. Xe ô tô nhãn hiệu County BKS 29B-028.90 vay 550.000.000 đồng. Xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS 29A-551.70 vay 450.000.000 đồng. Xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS 29A-644.65 vay 500.000.000 đồng. Xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS 29A-645.41 vay 450.000.000 đồng. Xe ô tô nhãn hiệu Ford BKS 29B-029.95 vay 500.000.000 đồng. Xe ô tô nhãn hiệu Innova BKS 30X-2738 vay 400.000.000 đồng. Sau đó Q đã giải chấp 5 xe ô tô mua bằng nguồn vốn vay ngân hàng như đã nêu trên và đã sử dụng đăng ký xe ô tô được cấp lại bán 07 xe ô tô trên cho người khác (Trong đó có 01 xe ô tô BKS 30X-2738 Q bán trước khi thế chấp cho ông Q2 để vay tiền) nhưng không thông báo cho ông Q2 biết và chiếm đoạt của ông Nguyễn Xuân Q2 số tiền 3.450.000.000 đồng đã nêu trên. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản,

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử thấy như sau:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an xã hội nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mức hình phạt 15 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với là có căn cứ, đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của đại diện bị hại. Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản của ông Q2 vì sau khi vay tiền của ông Q2 bị cáo vẫn trả lãi đầy đủ, bị cáo và ông Q2 còn có văn bản thoả thuận ngày 26/5/2016 về việc bán nhà tại D6, quận Tây Hồ của bị cáo để đổi trừ nợ nhưng ông Q2 không thực hiện theo thoả thuận, thậm chí bị cáo còn trả tiền nhưng ông Q2 cũng không nhận. Xét thấy thời điểm bị cáo hoàn thành thực hiện việc chiếm đoạt tài sản là kể từ khi ông Q2 giao tiền xong cho bị cáo nên việc sau này giữa bị cáo với ông Q2 có thoả thuận về việc bán nhà để trả nợ hay các biện pháp khác để trả nợ chỉ là biện pháp khắc phục hậu quả mà thôi nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B1, anh B2, anh B3 đề nghị xem xét về hành vi Đoàn Hải Q lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 02 xe ô tô BKS 30Z-5489 và xe 30F-3619: Hội đồng xét xử xét thấy, Q không làm thủ tục cấp lại giấy đăng ký xe đối với 02 chiếc xe ô tô BKS 30Z-5489 và 30F-3619, mà chỉ sử dụng giấy đăng ký xe lần đầu thế chấp cho ông Q2 để vay 650.000.000đ, còn xe Q vẫn quản lý cho thuê. Đến nay, do thất lạc giấy tờ nên chưa xác định được người thuê 02 chiếc xe trên, xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP.Hà Nội xác định 02 chiếc xe trên vẫn đăng ký chủ sở hữu là Cty TNHH Q3, không có đăng ký cấp lại, nên cấp sơ thẩm xác định là quan hệ dân sự là có căn cứ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra nhưng chưa đủ cơ sở để xác định hành vi đó của bị cáo có dấu hiệu của tội phạm, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của người đại diện theo uỷ quyền cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B1, anh B2, anh B3.

Người đại diện theo uỷ quyền cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B1, anh B2, anh B3 còn đề nghị xem xét hành vi giúp sức của chị Đoàn Thị Diệu B19 là em gái của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chị Đoàn Thị Diệu B19 không tham gia vào quá trình bị cáo thực hiện tội phạm

nên việc người đại diện theo uỷ quyền cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B1, anh B2, anh B3 nêu như vậy là không có cơ sở.

3.2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Xuân Q2 3.450.000.000 đồng, hiện tại ông Q2 đã chết. Những người đại diện hợp pháp của ông Q2 không có văn bản thoả thuận về việc phân chia tài sản cũng như giao tài sản cho ai quản lý, trong số đó có bà C3 là đại diện hợp pháp cho hai con ông Q2 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến nên cần buộc bị cáo phải trả cho những người đại diện hợp pháp của ông Q2 số tiền 3.450.000.000 đồng và tạm giao cho anh Nguyễn Việt B3 làm đại diện quản lý số tiền này khi bị cáo bồi thường và dành quyền khởi kiện cho những người đại diện hợp pháp của ông Q2 khi có tranh chấp.

Người đại diện theo uỷ quyền cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B1, anh B2, anh B3 yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 7.490.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với nhà đất của bị cáo Đoàn Hải Q tại số D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội hiện tại đang là tài sản được thế chấp hợp pháp tại Agribank D1 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 3160LAV2016 04171 ngày 24/6/2016 được ký giữa Đoàn Hải Q với Agribank D1 nên Đoàn Hải Q và chị Hoàng Thị Thanh E2 là người có quyền quản lý và sử dụng hợp pháp đối với tài sản này. Văn bản thoả thuận được ký ngày 26/5/2016 giữa ông Nguyễn Xuân Q2, anh Nguyễn Việt B3 với Đoàn Hải Q và chị Hoàng Thị Thanh E2 về việc chuyển nhượng nhà đất tại số D6 chưa được công chứng nên chưa có giá trị pháp lý do đó việc chuyển nhượng nhà đất này giữa ông Nguyễn Xuân Q2, anh Nguyễn Việt B3 với ông Phó Đức B6 theo Biên bản bàn giao nhà được ký ngày 28/11/2016 cũng là vô hiệu cần huỷ bỏ. Tại phiên toà, bị cáo Đoàn Hải Q đề nghị được trả lại nhà đất, cần buộc ông Phó Đức B6 phải trả lại bị cáo và chị Hoàng Thị Thanh E2 nhà đất nêu trên.

Đối với 06 xe ô tô BKS 29A-075.19; BKS 29B-028.90; BKS 29A-551.70; BKS 29A-644.65; BKS 29B-029.95 và BKS 30X-2738 mà bị cáo đã chuyển nhượng hiện đều đã được chuyển giao cho người thứ ba ngay tình và tài sản đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên theo quy định tại Điều 133 Bộ luật dân sự 2015 các giao dịch đó đều không vô hiệu, hơn nữa các xe này cũng không phải của ông Q2 nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu trả lại xe ô tô của người đại diện theo uỷ quyền cũng như người bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B1, anh B2, anh B3. Những người hiện đang sở hữu những xe ô tô này là chủ sở hữu hợp pháp của các xe ô tô đó.

Đối với yêu cầu xem xét về Công ty lái xe ô tô trực tuyến của Đoàn Hải Q, không thuộc phạm vi xét xử của vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Về tang vật:

Đối với xe ô tô Toyota Innova, BKS 29A-645.41 là tài sản của chị Hoàng Thị Thanh E2 hiện đang là tài sản thế chấp cho VIB để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 011CN098-HĐTD1-2015/VIB ngày 12/11/2015 được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam-Chi nhánh Long Biên với chị Đoàn Thị Diệu B19 và anh Tống Huy B30. Hợp đồng tín dụng này hiện chưa được tất toán, chị E2 vẫn là người có quyền quản lý, sử dụng hợp pháp đối với tài sản này nên cần giao lại cho chị E2.

Do vậy, yêu cầu được giao lại xe ô tô Toyota Innova, BKS 29A-645.41 của người đại diện theo uỷ quyền cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B1, anh B2, anh B3 cũng như của VIB là không có cơ sở chấp nhận.

Như đã phân tích ở trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của đại diện người bị hại, người liên quan. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo, của đại diện người bị hại, người liên quan không được chấp nhận nên bị cáo, đại diện người bị hại, người liên quan phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Hải Q, đại diện người bị hại, người liên quan giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Căn cứ vào các Điều 45; 46; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2007/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ

sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Hải Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, Xử phạt: Bị cáo Đoàn Hải Q 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/5/2019.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 122; Điều 133 Bộ luật dân sự 2015:

2.1. Buộc Đoàn Hải Q phải bồi thường trả ông Nguyễn Xuân Q2 do anh Nguyễn Việt B3 là đại diện số tiền 3.450.000.000 đồng.

2.2. Huỷ hợp đồng mua bán nhà đất tại D6, Tây Hồ, Hà Nội theo GCNQSDĐ số BT 928042 mang tên Đoàn Hải Q, số vào sổ cấp GCN H734 do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 18/9/2014 diện tích 80m² đất thổ cư và 23m² đất vườn liền kề, trên đất là nhà 4 tầng diện tích 360m² và 13m² sân được ký trong “Văn bản thoả thuận” ngày 26/5/2016 giữa ông Nguyễn Xuân Q2, Đoàn Hải Q, chị Hoàng Thị Thanh E2, anh Nguyễn Việt B3.

2.3. Huỷ hợp đồng mua bán nhà đất tại D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 734, hồ sơ gốc số 3020/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ cấp ngày 18/09/2014, diện tích 103m² đất, tài sản trên đất là nhà 80m² xây 3 tầng bê tông và 1 tầng mái tôn cùng 23m² sân, được ký trong Biên bản bàn giao nhà giữa ông Nguyễn Xuân Q2, anh Nguyễn Việt B3 với ông Phó Đức B6 ngày 28/11/2016.

2.4. Buộc ông Phó Đức B6 nay là bà Lê Lan B7 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Phó Đức B6) phải trả lại nhà đất tại D6, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 734, hồ sơ gốc số 3020/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ cấp ngày 18/09/2014, diện tích 80m² đất thổ cư và 23m² đất vườn liền kề, trên đất là nhà 4 tầng diện tích 360m² và 13m² sân cho bị cáo Đoàn Hải Q và chị Hoàng Thị Thanh E2 quản lý sử dụng theo Hợp đồng thế chấp được ký giữa Đoàn Hải Q với Agribank D1 ngày 24/6/2016 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 3160LAV2016 04171 ngày 24/6/2016 được ký giữa Đoàn Hải Q với Agribank D1.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.5. Dành quyền khởi kiện về dân sự cho những người đại diện hợp pháp cho ông Q2 nếu có tranh chấp về số tiền ông Q2 được bồi thường.

3. Về tang vật: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015:

3.1. Giao xe ô tô nhãn hiệu Toyota; loại xe: ô tô con; số loại: Innova; màu sơn bạc; dung tích xi lanh: 1998; số khung: RL4XW42G7C9401903; số máy: 1TR7371426; đeo BKS 29A-645.41; đã qua sử dụng; không có chìa khoá xe; xung quanh xe có một vết xước, đầu xe ở vị trí logo bị móp; cửa xe phụ bên ghế lái bị móp; không kiểm tra chất lượng xe cho chị Hoàng Thị Thanh E2 quản lý sử dụng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 098.2015.HĐTC-VIB.LB được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam- Chi nhánh Long Biên với chị Hoàng Thị Thanh E2 và Đoàn Hải Q để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 011CN098-HĐTD1-2015/VIB ngày 12/11/2015 được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam- Chi nhánh Long Biên với chị Đoàn Thị Diệu B19 và anh Tổng Huy B30.

3.2. Trả lại bị cáo Đoàn Hải Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, không mở khoá màn hình, mặt sau dán tem đề IMEI 359449/09/817676/3; 359450/09/811676/1 (không kiểm tra máy).

Toàn bộ các tang vật trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/12/2019 từ PC01- Công an thành phố Hà Nội sang Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

II. Án phí:

1. Bị cáo Đoàn Hải Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

2. Đại diện bị hại có kháng cáo bà Khương Thị B1, ông Nguyễn Quang B2, ông Nguyễn Việt B3 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào các Biên lai tạm ứng án phí số AA/2018/0020236 ngày 01/7/2020, Biên lai tạm ứng án phí số AA/2018/0020238 ngày 01/7/2020, Biên lai tạm ứng án phí số AA/2018/0020237 ngày 01/7/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Người liên quan có kháng cáo ông Phó Đức B6 (nay là bà Lê Lan B7) phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào Biên lai tạm ứng án phí số AA/2018/0020250 ngày 13/7/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Người liên quan có kháng cáo Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào Biên lai tạm ứng án phí số AA/2018/0020263 ngày 22/7/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

III. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố HN;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Đại diện người bị hại.
- NCQLNVLQ (theo đ/c);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng